

PHỤ LỤC 23
CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 131/QĐ-ĐHTĐ ngày 25 tháng 03 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Đô)

- Tên ngành đào tạo: Quản lý đất đai
- Tên Tiếng Anh: Land Management
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Thời gian đào tạo: 4,5 năm

1. Kiến thức

1.1. Kiến thức chung

Chuẩn đầu ra	Giải thích
LO1	Vận dụng kiến thức về lý luận chính trị, Quốc phòng an ninh thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật nhà nước liên quan đến công tác quản lý đất đai.
LO2	Áp dụng tốt các kiến thức cơ bản về toán học, khoa học xã hội, pháp luật đại cương, công nghệ thông tin và ngoại ngữ trong công tác quản lý đất đai.

1.2. Kiến thức nghề nghiệp

Chuẩn đầu ra	Giải thích
LO3	Vận dụng được các kiến thức về bản đồ, trắc địa, đo đạc, xử lý số liệu xây dựng bản đồ địa chính, các loại bản đồ chuyên đề khác, hệ thống định vị toàn cầu, GIS, viễn thám, phân tích, thiết kế cơ sở dữ liệu đất đai, quản lý thông tin đất đai phục vụ công tác quản lý và sử dụng đất.
LO4	Phân tích được kinh tế tài nguyên đất đai, vận dụng các quy định của pháp luật và quản lý Nhà nước về đất đai như: giao đất, thu hồi đất, đăng ký, thống kê đất đai, thanh tra đất đai, định giá đất, lưu trữ hồ sơ địa chính, quản lý thị trường bất động sản, để làm nền tảng lý luận và thực tiễn nhằm thực hiện hiệu quả các công việc của ngành Quản lý đất đai.
LO5	Đánh giá các phương án quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch đô thị và khu dân cư nông thôn, quản lý đô thị, quản lý và khai thác, bố trí sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên đất

Chuẩn đầu ra	Giải thích
LO6	Phân tích và đánh giá cấu trúc đất, môi trường đất: thổ nhưỡng, phì nhiêu đất, bạc màu đất, hệ sinh thái đất ngập nước, đánh giá đất, nông nghiệp sạch, quản lý đánh giá tác động môi trường thích ứng với biến đổi khí hậu.
LO7	Vận dụng các kiến thức chuyên môn vào kinh nghiệm làm việc thực tế tại các cơ quan địa phương: thực tập tốt nghiệp, thực tập thực tế ngành quản lý đất đai.

2. Kỹ năng

2.1. Kỹ năng nghề nghiệp

Chuẩn đầu ra	Giải thích
LO8	Có kỹ năng xác định, lựa chọn các giải pháp giải quyết và cải thiện các vấn đề liên quan đến công việc thực tiễn của ngành Quản lý đất đai một cách phù hợp,
LO9	Có tư duy đổi mới, sáng tạo và kỹ năng tạo ra ý tưởng, phát triển khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác trong môi trường nghề nghiệp luôn thay đổi.
LO10	Vận dụng kỹ năng điều tra, thu thập, xử lý thông tin phục vụ việc giải quyết các vấn đề nảy sinh trong lĩnh vực quản lý đất đai; Điều hành các công việc liên quan đến quản lý và sử dụng đất đai: công tác đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đánh giá đất, phân hạng, định giá đất và lập các phương án quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất
LO11	Sử dụng thành thạo các phần mềm và máy đo đạc chuyên ngành phục vụ công tác đo vẽ thành lập bản đồ địa chính, xây dựng và biên tập bản đồ hiện trạng sử dụng đất, bản đồ quy hoạch sử dụng đất và các bản đồ chuyên đề khác, ... phục vụ công tác quản lý Nhà nước về đất đai.

2.2. Kỹ năng mềm

Chuẩn đầu ra	Giải thích
LO12	Sử dụng tốt tin học văn phòng, khai thác internet, soạn thảo và lưu trữ văn bản đáp ứng công việc cơ bản. Sử dụng tốt ngoại ngữ bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam (tương đương trình độ TOEIC \geq 450 điểm) để trao đổi thông tin về các chủ đề thông

Chuẩn đầu ra	Giải thích
	dụng và đọc hiểu các tài liệu chuyên ngành đáp ứng yêu cầu công tác.
LO13	Ứng xử linh hoạt trong giao tiếp, thuyết trình và đánh giá kết quả chuyên môn của bản thân và đồng nghiệp

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Sinh viên cần đạt năng lực tự chủ và trách nhiệm như được trình bày ở Bảng bên dưới để quá trình đào tạo đạt hiệu quả.

Chuẩn đầu ra	Giải thích
LO14	Có lập trường chính trị, tư tưởng vững vàng, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, có tinh thần trách nhiệm với công việc được giao, cầu tiến, hình thành ý thức học tập suốt đời, tích lũy kinh nghiệm để nâng cao trình độ trong lĩnh vực quản lý đất đai; Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác quản lý đất đai và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật.
LO15	Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ; hướng dẫn và giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ có hiệu quả trong bối cảnh thay đổi thường xuyên của công việc cũng như lập kế hoạch điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

4. Định hướng nghề nghiệp, vị trí việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Kỹ sư Quản lý đất đai có thể đảm nhận các vị trí như sau:

Cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan UBND các cấp, Phòng Tài nguyên và môi trường, chi nhánh văn phòng đất đai; các Phòng, Ban, Trung tâm thuộc Sở Tài nguyên và môi trường, các cơ quan trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và PTNT, ngân hàng (thẩm định giá); các khu công nghiệp, khu kinh tế, hậu cần trong Quân đội và Công an quản lý về đất đai, ...

Chuyên viên tư vấn tại các công ty như: công ty đo đạc, công ty môi giới và thẩm định giá bất động sản; các dự án liên quan đến đất đai và bất động sản

Cán bộ nghiên cứu, giảng viên tại các viện, trường đại học, cao đẳng và trung cấp.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Người học sau khi tốt nghiệp đại học ngành Quản lý đất đai có thể tiếp tục học tập ở các bậc sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ) chuyên ngành Quản lý đất đai và các ngành gần khác (Quản lý tài nguyên và môi trường, Khoa học đất, Kỹ thuật trắc địa bản đồ, bản đồ viễn

thám và GIS, nông nghiệp, ...) tại các cơ sở đào tạo trong nước và quốc tế, đủ điều kiện để học bằng đại học thứ 2 của các chuyên ngành.

